

Số: 2452/TTr-SGTVT

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 11 năm 2023.

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Sửa chữa, bổ sung cọc H, cột Km các tuyến đường tỉnh
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư: Số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018; số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 17/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về sửa đổi Điều 11 của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021;

Căn cứ Công văn số 751/UBND-XDCB ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận phân khai dự toán ngân sách nhà nước giao Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 2447/SGTVT-QLCL ngày 08/11/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa, bổ sung cọc H, cột Km các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trọng Hiếu lập;

Căn cứ các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

Sở Giao thông vận tải trình Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, bổ sung cọc H, cột Km các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Sửa chữa, bổ sung cọc H, cột Km các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông;

3. Người quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh (theo Điểm b, Khoản 1, Điều 11 Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

4. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh.

5. Địa điểm xây dựng: Các tuyến Đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

6. Giá trị tổng mức đầu tư:

1.810.092.000 (Đã bao gồm 8% thuế VAT)

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm linh bảy nghìn đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ năm 2023 (Ngân sách nhà nước).

8. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

TCVN 170:2007 - Kết cấu thép - Gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 7722-2-3:2007 - Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố;

TCVN 5408: 2007 - Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

- TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4447:2012 - Công tác đất thi công và nghiệm thu;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

11. Nhà thầu nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trọng Hiếu.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Chủ đầu tư cam kết có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án theo Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

II. DANH MỤC CỦA HỒ SƠ GỬI KÈM:

1. Văn bản pháp lý:

- Công văn số 751/UBND-XDCB ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận phân khai dự toán ngân sách nhà nước giao Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023;

- Công văn số 2447/SGTVT-QLCL ngày 08/11/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa, bổ sung cọc H, cột Km các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Tài liệu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm Thuyết minh và bản vẽ thiết kế thi công;

- Hồ sơ Dự toán xây dựng.

3. Hồ sơ năng lực của Nhà thầu tư vấn (tổ chức, cá nhân tham gia):

- Thông tin năng lực của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trọng Hiếu:

+ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trọng Hiếu có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAN-00050684 do Sở xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 19/01/2021, với lĩnh vực : khảo sát xây dựng hạng III ; Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình giao thông hạng III có hiệu lực đến ngày 19/01/2031.

- Năng lực của cá nhân tham gia tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

+ Chủ nhiệm khảo sát: Tạ Huy Chính, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAN-00006890 do Sở Xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 20/7/2020 có giá trị đến ngày 20/7/2027, phù hợp với dạng công trình, đủ năng lực hành nghề theo quy định.

+ Chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế : Nguyễn Huy Cường, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAN-00006898 do Sở Xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 08/11/2022 với lĩnh vực hành nghề : Thiết kế xây dựng công trình Giao thông (Đường bộ) hạng II, có giá trị đến ngày 08/11/2027.

+ Chủ trì Dự toán : Trương Thị Gấm, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAN-00025679 do Sở Xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 06/4/2023 với lĩnh vực hành nghề : Định giá xây dựng hạng II, có giá trị đến ngày 06/4/2028.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH PHÊ DUYỆT

1. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, bổ sung hệ thống cọc H, cột Km trên các tuyến đường tỉnh nhằm xác định lý trình để phục vụ yêu cầu trong công tác quản lý đường, kết hợp chỉ dẫn cho người tham gia giao thông biết khoảng cách trên

hướng đi, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Bắc Ninh.

2. Quy mô đầu tư xây dựng và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu: Trên cơ sở tình hình hiện trạng hệ thống cọc H, cột Km trên các tuyến đường tỉnh đã được đưa vào khai thác, sử dụng từ lâu nhiều vị trí trên các tuyến đường hệ thống cọc H, cột Km đã bị hư hỏng hoặc mất, tiến hành sửa chữa, bổ sung, cụ thể như sau:

3. Giải pháp thiết kế:

3.1. Cột Km lắp đặt thay thế, bổ sung:

3.1.1. Đối với cột Km dạng thấp:

- Đào móng cột, đất cấp III, kích thước móng (700x500x500)mm.

- BTXM móng cột mác 150, đá 1x2.

- Gia công cột Km bằng BTCT, đổ BTXM mác 200, đá 1x2, kích thước (1230x400x200)mm trong đó: đầu trên cùng hình bán nguyệt đường kính 40cm, kích thước (200x400x200)mm; phần thân trên kích thước (530x400x200)mm; phần dưới móng kích thước (400x400x200)mm.

- Gia công hộp tôn hình chữ nhật (tôn dày 2,0mm, dán màng phản quang loại III tương đương 3M seri 3900) chụp lên cột Km với hình dạng: đầu trên cùng hình bán nguyệt đường kính 40cm, kích thước (200x400x200)mm, dán màng phản quang màu xanh; thân hộp kích thước (530x400x200)mm, dán màng phản quang màu trắng; liên kết giữa hộp tôn và cột Km bằng khoan tạo lỗ bắt bulong M12.

3.1.2. Đối với cột Km dạng cao:

- Thân cột Km được làm bằng tôn mạ kẽm dày 2,0mm, dán màng phản quang loại III (tương đương 3M seri 3900); đầu trên cùng hình bán nguyệt đường kính 52cm, kích thước (260x520x260)mm, dán màng phản quang màu xanh; thân hộp kích thước (690x520x200)mm, dán màng phản quang màu trắng;

- Thân cột Km lắp dựng trên ống thép mạ kẽm D60, dày 2,0mm, dán màng phản quang trắng, đổ loại III (tương đương 3M seri 3900);

- BTXM móng cột Km mác 150, đá 1x2, kích thước (700x400x400)mm; liên kết giữa cột và móng bằng mặt bích kích thước (200x200x8)mm, khung móng cột kích thước (155x155x400)mm.

3.1.3. Đối với cột Km dạng tấm gắn vào vật cứng cố định trên tuyến (lan can cầu, bó vỉa bê tông):

- Cột Km được làm bằng tôn mạ kẽm dày 3mm; kích thước (500x200)mm, dán màng phản quang loại III (tương đương 3M seri 3900).

- Liên kết giữa cột Km với vật cứng cố định bằng khoan tạo lỗ bắt bulong M12.

3.2. Hệ thống cọc H:

3.2.1. Cọc H bằng BTCT tận dụng cũ:

- Gia công hộp tôn hình chữ nhật (tôn dày 2,0mm, dán màng phản quang loại III tương đương 3M seri 3900) chụp lên cọc H cũ với hình dạng hộp tôn cụ thể như sau:

+ Đầu trên cùng kích thước (150x200x200)mm, phần chóp nhọn cao 50mm, dán màng phản quang màu đỏ;

+ Phần thân hộp bên dưới kích thước (400x200x200)mm, dán màng phản quang màu trắng;

+ Liên kết giữa hộp tôn và cọc H cũ bằng khoan tạo lỗ bắt bulong M12.

3.2.1. Cọc H lắp bổ sung:

a) Đối với cọc H bằng BTCT:

- Đào móng cọc, đất cấp III, kích thước móng (400x400x500)mm.

- BTXM móng cọc mác 150, đá 1x2.

- Gia công cọc H bằng BTCT, đổ BTXM mác 200, đá 1x2, kích thước (1000x200x200)mm trong đó: đầu trên cùng kích thước (150x200x200)mm, phần chóp nhọn cao 50mm; phần thân trên kích thước (450x200x200)mm; phần dưới móng kích thước (400x200x200)mm.

- Gia công hộp tôn hình chữ nhật (tôn dày 2,0mm, dán màng phản quang loại III tương đương 3M seri 3900) chụp lên cọc H với hình dạng: đầu trên cùng kích thước (150x200x200)mm, phần chóp nhọn cao 50mm, dán màng phản quang màu đỏ; thân hộp kích thước (400x200x200)mm, dán màng phản quang màu trắng; liên kết giữa hộp tôn và cọc H bằng khoan tạo lỗ bắt bulong M12.

b) Đối với cọc H dạng tấm gắn vào vật cứng cố định (lan can cầu, bó vỉa bê tông,...):

- Cọc H được làm bằng tôn mạ kẽm dày 3mm; kích thước (500x200)mm, dán màng phản quang loại III (tương đương 3M seri 3900).

- Liên kết giữa cọc H với vật cứng cố định bằng khoan tạo lỗ bắt bulong M12.

c) Đối với cọc H dạng tấm gắn vào tôn hộ lan:

- Cọc H được làm bằng tôn mạ kẽm dày 3mm; kích thước (500x200)mm, dán màng phản quang loại III (tương đương 3M seri 3900), hàn liên kết giữa Cọc H với tôn hộ lan bằng thép hộp kích thước (40x20x20)mm.

* Yêu cầu: Cọc H, cột Km thi công đảm bảo theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

3. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí và cơ sở xác định dự toán

1.810.092.000 đồng (Đã bao gồm 8% thuế VAT)

(Bảng chữ: Một tỷ, tám trăm mười triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.539.905.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 34.494.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 148.998.000 đồng.

- Chi phí khác: 500.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 86.195.000 đồng.

- Cơ sở lập dự toán, tổng mức đầu tư:

+ Dự toán được lập theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc

khối lượng công trình.

+ Đơn giá nhân công, máy thi công theo các quy định tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

+ Giá các vật tư, vật liệu được xác định trên cơ sở Quyết định 549/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về công bố đơn giá xây dựng tỉnh Bắc Ninh; công bố 09/2023/CBLS-XD-TC ngày 05/10/2023 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Bắc Ninh về việc công bố giá vật liệu đến hiện trường xây dựng khu vực trung tâm các huyện, thị xã và thành phố và các báo giá phù hợp mặt bằng thị trường; Giá xăng, dầu lấy theo Thông cáo báo chí số 31/2023/PLX-TCBC ngày 11/10/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Giá điện theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định.

+ Thuế Giá trị gia tăng (VAT): Theo hướng dẫn tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng: Phù hợp với nội dung tại Công văn số 751/UBND-XDCB ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận phân khai dự toán ngân sách nhà nước giao Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023.

2. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Phù hợp với các quy định hiện hành.

2.1. Về lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Phù hợp với nội dung và trình tự được quy định trong Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

2.2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Năng lực hoạt động của đơn vị tư vấn, năng lực hành nghề của các cá nhân tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng được yêu cầu.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có): Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập phù hợp với Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về điều hành ngân sách cuối năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023; các

quyết định của UBND tỉnh: Số 548/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023; Kết luận số 694-KL/TU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ, hỗ trợ kinh phí; Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh về việc tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023; phù hợp với các quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1, Thông tư 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT: “**Nội dung bảo trì công trình đường bộ có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình đường bộ; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị để việc khai thác sử dụng công trình đường bộ đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.**”; tại Điểm d, Khoản 3, Điều 1, Thông tư 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT: “**Sửa chữa định kỳ bao gồm sửa chữa hư hỏng công trình, hạng mục công trình đường bộ hoặc bổ sung, thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ về thời hạn hoặc tần suất khai thác, sử dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì được duyệt; sửa chữa, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; sửa chữa, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông đường bộ; trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí đường bộ, trung tâm ITS và các công trình thiết bị phụ trợ khác quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư này nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng công trình đường bộ bình thường, an toàn và hiệu quả**”.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Các tiêu chuẩn thiết kế phù hợp với quy định hiện hành;

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế với nhiệm vụ thiết kế.

- Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế với nhiệm vụ thiết kế: Giải pháp thiết kế công trình đưa ra là hợp lý.

- Đánh giá khả năng chịu lực của kết cấu công trình: Công trình đảm bảo độ an toàn.

6. Sự phù hợp về Tổng mức đầu tư:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng, phương pháp lập dự toán so với quy định hiện hành: Phù hợp với chế độ, chính sách hiện hành.

b) Sự phù hợp của khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng đưa vào tính toán trong hồ sơ dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng thiết kế.

c) Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản chi phí khác trong dự toán xây dựng: Các định mức đơn giá trong dự toán phù hợp với chế độ, chính sách hiện hành.

d) Sự hợp lý của chi phí xây dựng (giải pháp thiết kế, nguồn vật liệu sử dụng, dây chuyền công nghệ thi công, ...): Đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Sở Giao thông vận tải trình Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, bổ sung cọc H, cột Km các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Cty CP ĐTXD và TM Trọng Hiếu;
- Lưu: VT, QLHTGT_{QVT}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Lương Pha